

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST

Ngày 01-02-2018

V/v tranh chấp ly hôn giữa
chị Vũ Thị L và anh Tống Văn V

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Khanh

Bà Nguyễn Thị Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ly Ly -Thư ký Toà án nhân dân huyện
Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vinh Bảo tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 261/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2018/QĐST- HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L, sinh năm 1974. Địa chỉ: Cụm 4, thôn NT, xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Tống Văn V, sinh năm 1976. Địa chỉ: Cụm 4, thôn NT, xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 10 năm 2017, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Vũ Thị L trình bày: Chị và anh Tống Văn V kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện VB thành

phố Hải Phòng vào ngày 10-12-1996. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hoà thuận đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm về tình cảm cũng như kinh tế nên đã xảy ra xô sát, bất hòa. Do vợ chồng đối xử với nhau lạnh nhạt nên từ năm 2012 đến nay chị và anh V sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tống Văn V.

Về con chung: Chị và anh Tống Văn V có 01 con chung là Tống Trung C, sinh ngày 02-9-1997 hiện đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị và anh Tống Văn V không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Tống Văn V xác nhận mối quan hệ giữa anh và chị Vũ Thị L được xác lập như chị L trình bày là đúng thực tế. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn do chị L tự ý bỏ gia đình đi không quan tâm đến con cái. Từ năm 2012 đến nay anh chị sống ly thân mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị L xin ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Vũ Thị L có 01 con chung là Tống Trung C, sinh ngày 02-9-1997 hiện nay đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Anh và chị Vũ Thị L không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Vũ Thị L vẫn giữ nguyên lời trình bày và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tống Văn V. Về con chung: Chị và anh V có một con chung là Tống Trung C, sinh ngày 02-9-1997 hiện nay đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chị và anh V không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, việc xét xử vắng

mặt bị đơn cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa, bị đơn không tham gia phiên họp, phiên hòa giải, phiên tòa. Tuy nhiên, việc bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ tố tụng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị L được ly hôn với anh Tổng Văn V. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Tổng Trung C, sinh ngày 02-9-1997 hiện nay đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết. Về tài sản: Chị L và anh V xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn anh Tổng Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, tuy nhiên anh V vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Tổng Văn V.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Vũ Thị L và anh Tổng Văn V kết hôn ngày 10-12-1996, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện VB thành phố Hải Phòng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, luôn bất đồng quan điểm dẫn đến xô sát, bất hòa. Từ năm 2012 đến nay anh chị sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau. Nay chị L nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V, anh V vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án anh V đồng ý ly hôn với chị L. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh V đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu của chị Vũ Thị L xin ly hôn với anh Tổng Văn V phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Vũ Thị L và anh Tống Văn V có một con chung là Tống Trung C, sinh ngày 02-9-1997 hiện nay đã trưởng thành. Chị L và anh V không yêu cầu giải quyết về con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản: Chị Vũ Thị L và anh Tống Văn V xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Vũ Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị L được ly hôn với anh Tống Văn V.
2. Về con chung: Chị Vũ Thị L và anh Tống Văn V có một con chung là Tống Trung C, sinh ngày 02-9-1997 đã trưởng thành. Chị L và anh V không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản: Chị Vũ Thị L và anh Tống Văn không có tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.
4. Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị L đã nộp tạm ứng 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0015801 ngày 31-10-2017. Chị Vũ Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo lên toà án cấp trên để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo;
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- UBND xã Tân Hưng huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thương Huyền